

Soạn văn 7 VNEN bài 29: Ôn tập văn bản văn học

A. Hoạt động khởi động

B. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hệ thống hóa các văn bản đọc hiểu

a) Trao đổi để thống nhất khái niệm về các thể loại văn học dưới đây:

(1) Ca dao, tục ngữ:.....

(2) Tục ngữ:.....

(3) Thơ trữ tình:.....

(4) Thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật:.....

(5) Thơ ngũ ngôn tứ tuyệt Đường luật:.....

(6) Thơ lục bát:.....

Bài làm:

(1) Ca dao, tục ngữ: là thơ ca dân gian Việt Nam được truyền miệng dưới dạng những câu hát không theo một điệu nhất định, thường phổ biến theo thể thơ lục bát cho dễ nhớ, dễ thuộc

(2) Tục ngữ: là thể loại văn học dân gian nhằm đúc kết kinh nghiệm, tri thức của nhân dân dưới hình thức những câu nói ngắn gọn, súc tích, có nhịp điệu, dễ nhớ, dễ truyền

(3) Thơ trữ tình: là 1 thể loại thơ ca có đặc trưng là bày tỏ, nói nên tư tưởng tình cảm của tác giả, thông qua tư tưởng tình cảm phản ánh cuộc sống. Vì vậy, thơ trữ tình không miêu tả quá trình sự kiện, không kể tình tiết đầy đủ câu chuyện, cũng không miêu tả nhân vật, cảnh vật cụ thể, mà mượn cảnh vật để bày tỏ tình cảm

(4) Thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật: là thể thơ mỗi bài có 4 câu và mỗi câu 7 chữ, trong đó các câu 1, 2, 4 hoặc chỉ các câu 2, 4 hiệp vần với nhau ở chữ cuối,

tức là chỉ có 28 chữ trong một bài thơ thất ngôn tứ tuyệt, là phân nửa của thất ngôn bát cú. Được ra đời vào thời kỳ nhà Đường, có nguồn gốc từ Trung Quốc.

(5) Thơ ngũ ngôn tứ tuyệt Đường luật: Là thể thơ mỗi bài có 4 câu và mỗi câu 5 chữ

(6) Thơ lục bát: Các cặp câu gồm có một câu 6 tiếng (câu lục) và một câu 8 tiếng (câu bát), và xen kẽ cứ câu lục là câu bát rồi đến cặp câu khác. Thơ lục bát tuân thủ luật về thanh và vần rất nghiêm ngặt, vì vậy tìm hiểu thơ lục bát là tìm hiểu về luật và vần của nó.

b) Chọn mỗi loại một văn bản đã học trong chương trình Ngữ văn lớp 7 và hoàn thành bảng sau:

TT	Loại văn bản	Văn bản	Tác giả (hoặc ghi “Dân Gian”)	Nội dung chính
1	 Ca dao, dân ca			
2	Tục ngữ			
3	Thơ trung đại Việt Nam			
4	Thơ Đường			

				
5	Thơ hiện đại			
6	Truyện, kí			
7	Tùy bút			
8	Văn bản nghị luận			
9	Văn bản nhật dụng			

Bài làm:

<i>TT</i>	<i>Loại văn bản</i>	<i>Văn bản</i>	<i>Tác giả (hoặc ghi “Dân Gian”)</i>	<i>Nội dung chính</i>
1	Ca dao, dân ca	Những câu hát về tình cảm gia đình	Dân gian	Bày tỏ tâm tình, nhắc nhở về công ơn sinh thành, tình

				mẫu tử và anh em ruột thịt
2	Tục ngữ	Tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất	Dân gian	Truyền đạt những kinh nghiệm của ông cha ta trong việc quan sát các hiện tượng thiên nhiên và trong lao động sản xuất
3	 Thơ trung đại Việt Nam	Bánh trôi nước	Hồ Xuân Hương	Ca ngợi vẻ đẹp và nhân cách trong trắng, son sắt của người phụ nữ việt nam thời xưa, cảm thương sâu sắc cho thân phận chìm nổi bấp bênh của họ.
4	Thơ Đường	Xa ngắm thác núi Lư	Lí Bạch	Thể hiện tình yêu thiên nhiên đắm thắm và bộc lộ tính cách mạnh mẽ, hào phóng của tác giả
5	Thơ hiện đại	Cảnh khuya	Hồ Chí Minh	Thể hiện tình cảm với thiên nhiên,

				tâm hồn thi sĩ, nhạy cảm, lòng yêu nước sâu nặng của tác giả, phong thái ung dung, lạc quan của bác.
6	Truyện, kí	Cuộc chia tay của những con búp bê	Khánh Hòa	Khuyên chúng ta nên giữ gìn tổ ấm gia đình, vun đắp, bảo vệ, bồi dưỡng cho nó ngày một tốt đẹp, bền chặt hơn.Đừng chỉ vì một lý do, lợi ích cá nhân mà làm tổn hại đến những tâm hồn trong sáng, ngây thơ mà tội nghiệp đó
7	Tùy bút	Một thứ quà của lúa non Cốm	Thạch Lam	Nét đẹp văn hóa dân tộc trong thứ sản vật giản dị mà đặc sắc ấy
8		Tinh thần yêu	Hồ Chí Minh	Làm sáng tỏ một

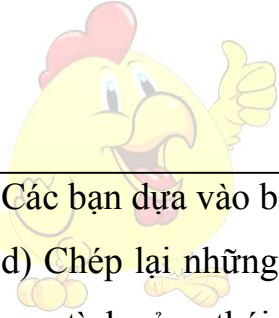
	Văn bản nghị luận	nước của nhân dân ta		chân lí: "Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta".
9	Văn bản nhật dụng	Sống chết mặc bay	Phạm Duy Tồn	Lên án bọn quan lại thời xưa, không quan tâm đến dân chúng, bóc lột, cậy quyền chức, hà hiếp nhân dân và bày tỏ niềm thương cảm, xót xa trước cảnh dân chúng chống chọi lại thiên tai

c) Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện hệ thống các văn bản đã học (các nhóm vẽ xong, cử đại diện trình bày trước lớp).

Bài làm:

Hệ thống văn bản đã học	Tục ngữ	Tục ngữ về thiên nhiên và lao động xã hội
		Tục ngữ về con người và xã hội
	Thơ trữ tình	Sông núi nước nam

		Phò giá về kinh
		Buổi chiều đứng ở phủ
		Thiên Trường trông ra
		Bài ca Côn Sơn
		Bánh trôi nước
		Qua Đèo Ngang
		Bạn đến chơi nhà
		Sau phút chia li
	Thơ trữ tình hiện đại	Cảnh khuya
		Tiếng gà trưa
		Rằm tháng giêng
	Thơ Đường	Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh
		Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê
		Xa ngắm thác núi Lư
		Bài ca nhà tranh bị gió thu phá
	Tùy bút	Mùa xuân của tôi
		Một thứ quà của lúa non: Cốm

		Sài Gòn tôi yêu
	Văn bản nhật dụng	Cổng trường mở ra
		Cuộc chia tay của những con búp bê
		Ca Huế sông Hương
	Nghị luận	Tinh thần yêu nước của nhân dân ta
		Sự giàu đẹp của tiếng Việt
		Đức tính giản dị của Bác Hồ
		Ý nghĩa văn chương

Các bạn dựa vào bảng để vẽ sơ đồ tư duy

d) Chép lại những câu ca dao, dân ca đã học ở học kì I vào vở bài tập ; nêu ngắn gọn tình cảm, thái độ của nhân dân thể hiện trong mỗi câu hát đó theo bảng sau:

Những câu hát về tình cảm gia đình:	
Nội dung (thể hiện tình cảm gì ?)	
Những câu hát về tình yêu quê hương, đất nước, con người :	
Nội dung (thể hiện tình cảm gì ?):	
Những câu hát than thân:	
Nội dung (thể hiện tình cảm, thái độ gì ?):	
Những câu hát châm biếm:	
Nội dung (thể hiện tình cảm, thái độ gì ?):	

Bài làm:

Những câu hát về tình cảm gia đình:	1. Công cha như núi ngất trời Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông Núi cao biển rộng mênh mông Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi! 2. Anh em nào phải người xa Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân. Yêu nhau như thể tay chân Anh em hòa thuận hai thân vui vầy
Nội dung (thể hiện tình	Bày tỏ tâm tình, nhắc nhở về công ơn sinh thành, tình mẫu

cảm gì ?)	tử và tình anh em ruột thịt.
Những câu hát về tình yêu quê hương, đất nước, con người:	Ở đâu năm cửa nàng ơi Sông nào sáu khúc nước chảy xuôi một dòng? Sông nào bên đục, bên trong? Núi nào thất cổ bông lại có thánh sinh? Đền nào thiêng nhất xứ Thanh Ở đâu mà lại có thành tiên xây? ... - Thành Hà Nội năm cửa chàng ơi Sông Lục Đầu nước chảy xuôi một dòng Nước sông Thương bên đục bên trong Núi Đúc Thánh Tản thất cổ bông lại có thánh sinh Đền Sòng thiêng nhất xứ Thanh Ở trên tỉnh Lạng có thành tiên xây. Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng, mênh mông bát ngát, Đứng bên tê đồng, ngó bên ni đồng, bát ngát mênh mông. Thân em như chèn lúa đồng đồng Phát phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai.
Nội dung (thể hiện tình cảm gì?):	Thể hiện tình yêu chân chất, tinh tế và lòng tự hào đối với con người và quê hương đất nước
Những câu hát than thân:	1. Thương thay thân phận con tằm, Kiếm ăn được mấy phải nằm nhả tơ. Thương thay lũ kiến li ti, Kiếm ăn được mấy phải đi tìm mồi.

	Thương thay hạc lánh đường mây, Chim bay mỗi cánh biết ngày nào thôi. Thương thay con cuộc giữa trời, Dầu kêu ra máu có người nào nghe. 2. Thân em như trái bần trôi Gió dập sóng dồi biết tấp vào đâu
Nội dung (thể hiện tình cảm, thái độ gì?):	Diễn tả tâm trạng, thân phận của con người, bày tỏ lòng đồng cảm với những số phận khổ đau đắng cay của con người lao động, đồng thời còn mang yếu tố phản kháng, tố cáo xã hội phong kiến
Những câu hát châm biếm:	1. Cái cò lặn lội bờ ao, Hỡi cô yếm đào lấy chú tôi chăng? Chú tôi hay tửu hay tăm, Hay nước chè đặc, hay nằm ngủ trưa. Ngày thì ước những ngày mưa Đêm thì ước những đêm thừa trống canh. 2. Số cô chẳng giàu thì nghèo Ngày ba mươi Tết thịt treo trong nhà. Số cô có mẹ có cha Mẹ cô đàn bà, cha cô đàn ông. Số cô có vợ có chồng Sinh con đầu lòng chẳng gái thì trai
Nội dung (thể hiện tình cảm, thái độ gì?):	Phơi bày các sự việc mâu thuẫn phê phán thói hư tật xấu của những hạng người và sự việc đáng cười trong xã hội.

e) Chép lại các câu tục ngữ đã học ở học kì II vào vở bài tập ; nêu ngắn gọn ý nghĩa của những câu tục ngữ đó (những kinh nghiệm của nhân dân về thiên nhiên, lao động sản xuất, con người và xã hội) theo bảng sau:

Tục ngữ	Ý nghĩa
Những câu tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất	
Những câu tục ngữ về con người và xã hội	

Bài làm:

Tục ngữ	Ý nghĩa
Những câu tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất	
a) Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng Ngày tháng mười chưa cười đã tối. b) Mau sao thì nắng, vắng sao thì mưa. c) Ráng mỡ gà, có nhà thì giữ. d) Tháng bảy kiến bò, chỉ lo lại lụt. e) Tắc đất tắc vàng h) Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống. i) Nhất thì, nhì thục.	Phản ánh truyền đạt những kinh nghiệm quý báu của nhân dân trong việc quá sát các hiện tượng thiên nhiên và trong lao động sản xuất
Những câu tục ngữ về con người và xã hội	
a) Một mặt người bằng mười mặt của.	Nhằm tôn vinh giá trị con người, đưa ra

b) Cái răng, cái tóc là góc con người. c) Đói cho sạch, rách cho thơm. d) Học ăn, học nói, học gói, học mở. e) Không thầy đố mày làm nên. g) Học thầy không tày học bạn h) Thương người như thể thương thân. i) Ăn quả nhớ kẻ trồng cây. k) Một cây làm chẳng nên non Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.	lời nhận xét, lời khuyên về những phẩm chất và lối sống mà con người cần phải có.
--	--

2. Hệ thống hóa kiến thức về các kiểu câu đơn và dấu câu đã học

a) Điền tên các kiểu câu đơn vào chỗ trống, sau đó vẽ sơ đồ các kiểu câu vào vở bài tập.

Điền vào chỗ trống tên các dấu câu đã học

Bài làm:

1. CÁC KIỂU CÂU ĐƠN

Phân loại theo mục đích nói: Câu nghi vấn, câu trần thuật, câu cầu khiến, câu cảm thán

Phân loại theo cấu tạo: Câu bình thường, câu đặc biệt

2. Các dấu câu đã học là:

Dấu chấm

Dấu phẩy

Dấu chấm than(chấm cảm)

Dấu hỏi

Dấu chấm lửng

Dấu gạch ngang

Dấu 2 chấm

Ngoặc đơn

C. Hoạt động luyện tập

1. Ghi tóm tắt nội dung chính của các bài thơ / đoạn thơ ở cột trái vào cột phải trong bảng dưới đây:

TT	Tên bài thơ/ đoạn thơ	Nội dung chính
1	Sông núi nước Nam (Nam quốc sơn hà)	M: Lòng yêu nước và tinh thần sẵn sàng chiến đấu vì độc lập dân tộc
2	Qua Đèo Ngang	
3	Bạn đến chơi nhà	
4	Rằm tháng giêng	
5	Cảnh khuya	
6	Tiếng gà trưa	
7	Cảm nghĩ trong đêm thanh tịnh (Tĩnh dạ tứ)	
8	Ngẫu nhiên viết	

	nhân buổi mới về quê (Hồi hương ngẫu thư)	
--	--	-------

Bài làm:

TT	Tên bài thơ/ đoạn thơ	Nội dung chính
1	Sông núi nước Nam (Nam quốc sơn hà)	M: Lòng yêu nước và tinh thần sẵn sàng chiến đấu vì độc lập dân tộc
2	Qua Đèo Ngang	Tả cảnh Đèo Ngang hoang sơ, hùng vĩ nhg lại heo hút; Nỗi nhớ nhà, nỗi buồn, cô đơn, thương nước của Bà Huyện Thanh Quan
3	Bạn đến chơi nhà	Tình bạn keo sơn thắm thiết, trân trọng tình bạn hơn vật chất
4	Rằm tháng giêng	Cảnh sắc xuân mênh mông thoáng đạt gắn liền với lòng yêu nước và phong thái ung dung, lạc quan.
5	Cảnh khuya	Tình yêu thiên nhiên gắn liền với tình yêu nước và phong thái ung dung, lạc quan của Bác
6	Tiếng gà trưa	Tình cảm quê hương, gia đình quá nhiều kỉ niệm tuổi thơ.
7	Cảm nghĩ trong đêm thanh tịnh (Tĩnh dạ tứ)	Tình yêu quê hương trong khoảnh khắc đêm vắng

8	Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê (Hồi hương ngẫu thư)	Tình cảm bồi hồi pha chút xót xa lúc mới về quê.
---	--	--

2. Nêu vắn tắt đặc điểm về nội dung, nghệ thuật của các văn bản đã học ở lớp 7 theo bảng sau:

TT	Tên văn bản	Nội dung	Nghệ thuật
1	Cổng trường mở ra		
2	Cuộc chia tay của những con búp bê		
3	Mùa xuân của tôi		
4	Một thứ quà của nước non: Cốm		
5	Ca Huế trên sông Hương		

Bài làm:

TT	Tên văn bản	Nội dung	Nghệ thuật
----	-------------	----------	------------

1	Cổng trường mở ra	Tấm lòng yêu thương, tình cảm sâu lắng của người mẹ đối với con trong ngày đầu tiên con đi học và vai trò to lớn của nhà trường đối với cuộc sống của con người.	- Lựa chọn hình thức tự bậc bạch như những dòng nhật kí của người mẹ nói với con - Sử dụng ngôn ngữ biểu cảm
2	Cuộc chia tay của những con búp bê	Vấn đề hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ, bố mẹ li hôn, con cái chịu nhiều đau đớn, thua thiệt. - Tình cảm và tấm lòng vị tha nhân hậu, trong sáng, cao đẹp của hai em bé.	- Xây dựng được tình huống tâm lí - Lựa chọn ngôi kể thứ nhất, nhân vật "tôi" trong truyện kể câu chuyện của chính mình nên những day dứt nhớ thương được thể hiện 1 cách chân thật - Khắc họa hình tượng nhân vật trẻ nhỏ qua đó gợi suy nghĩ về sự lựa

			chọn ứng xử của người làm cha mẹ Lời kể tự nhiên theo trình tự sự việc
3	Mùa xuân của tôi	Tình yêu quê hương đất nước, lòng yêu cuộc sống và tâm hồn tinh tế nhạy cảm của tác giả.	- Ngòi bút tài hoa, sự quan sát, sự cảm nhận rất tinh tế. - Giọng kể - tả - biểu cảm rất nhịp nhàng, hài hoà trôi chảy tự nhiên. - Ngôn ngữ giàu hình ảnh, cảm xúc, giàu chất trữ tình
4	Một thứ quà của nước non: Cốm	Tấm lòng trân trọng của tác giả khi phát hiện được nét đẹp văn hóa dân tộc trong thứ sản vật giản dị mà đặc	Sự tinh tế, nhẹ nhàng mà sâu sắc trong lối văn tùy bút của Thạch Lam

		sắc	
5	Ca Huế trên sông Hương	Tả cảnh ca Huế trong đêm trăng trên dòng sông Hương thơ mộng, đồng thời giới thiệu các làn điệu dân ca Huế thể hiện lòng tự hào về Huế	• Viết theo thể bút kí. • Sử dụng ngôn ngữ giàu hình ảnh, giàu biểu cảm, thấm đẫm chất thơ. • Miêu tả âm thanh cảnh vật, con người sinh động.

D. Hoạt động vận dụng.

1. Xác định các câu đơn trong đoạn trích dưới đây và hoàn thành bảng sau:

Một ngày mới bắt đầu

Mảng thành phố hiện ra trước mắt tôi đã biến màu trong bước chuyển huyền ảo của rạng đông. Mặt trời chưa xuất hiện nhưng tầng tầng lớp lớp bụi hồng ánh sáng đã tràn lan khắp không gian như phấn hoa trên những tòa nhà cao tầng của thành phố, khiến chúng trở nên nguy nga, đậm nét. Màn đêm mờ mờ đang lắng dần rồi chìm vào đất. Thành phố như bông bênh nổi giữa một biển gương. Trời sáng có thể nhận rõ từng phút một. Những vùng cây xanh bỗng tươi trong nắng sớm. Ánh đèn từ muôn vòm ô vuông cửa sổ loang đi rất nhanh và thưa thớt tắt. Ba ngọn đèn đỏ trên tháp phát sóng Đài truyền hình thành phố như bị hạ thấp và kéo gần lại. Mặt trời dâng chậm chậm, lơ lửng như một con ong bay mềm mại.

Đường phố bắt đầu hoạt động và huyên náo. Những chiếc xe tải nhỏ, xe lam, xích lô máy nườm nượp chở hàng hóa và thực phẩm từ những vùng ngoại ô về các chợ Bến Thành, Cầu Muối, ... đánh thức cả thành phố dậy bởi những tiếng máy nổ giòn. Thành phố mình đẹp quá ! Đẹp quá đi !

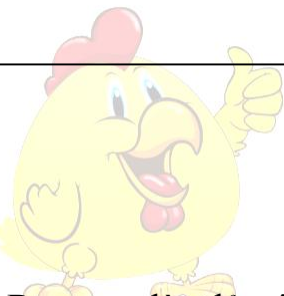
(Theo Nguyễn Mạnh Tuấn, Tiếng Việt 5, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2011)

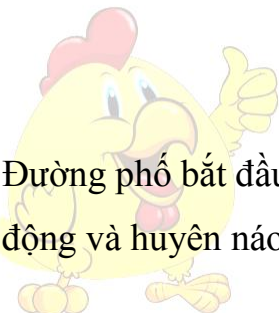
Câu đơn	Phân loại theo mục đích nói	Phân loại theo cấu tạo

Bài làm:

 Câu đơn	Phân loại theo mục đích nói	Phân loại theo cấu tạo	
Màn đêm mờ mờ đang lẳng dần rồi chìm vào đất	Câu trần thuật	Câu đơn bình thường gồm 1 cụm C-V:	
		CN	VN
		Màn đêm	mờ mờ đang lẳng dần rồi chìm vào đất

Thành phố như bông bềnh nổi giữa một biển gương.	Câu trần thuật	Câu đơn bình thường gồm 1 cụm C-V: <table><tr><td>CN</td><td>VN</td></tr><tr><td>Thành phố</td><td>như bông bềnh nổi giữa một biển gương.</td></tr></table>	CN	VN	Thành phố	như bông bềnh nổi giữa một biển gương.
CN	VN					
Thành phố	như bông bềnh nổi giữa một biển gương.					
 Trời sáng có thể nhận rõ từng phút một	Câu trần thuật	Câu đơn bình thường gồm 1 cụm C-V: <table><tr><td>CN</td><td>VN</td></tr><tr><td>Trời sáng</td><td>có thể nhận rõ từng phút một</td></tr></table>	CN	VN	Trời sáng	có thể nhận rõ từng phút một
CN	VN					
Trời sáng	có thể nhận rõ từng phút một					
Những vùng cây xanh bồng tươi trong nắng sớm	Câu trần thuật	Câu đơn bình thường gồm 1 cụm C-V: <table><tr><td>CN</td><td>VN</td></tr><tr><td>Những vùng cây</td><td>bồng tươi trong nắng</td></tr></table>	CN	VN	Những vùng cây	bồng tươi trong nắng
CN	VN					
Những vùng cây	bồng tươi trong nắng					

		<table><tr><td>xanh</td><td>sớm</td></tr></table>	xanh	sớm				
xanh	sớm							
Ánh đèn từ muôn vàn ô vuông cửa sổ loãng đi rất nhanh và thừa thớt tắt.	Câu trần thuật	<table><tr><td colspan="2">Câu đơn bình thường gồm 1 cụm C-V:</td></tr><tr><td>CN</td><td>VN</td></tr><tr><td>Ánh đèn từ muôn vàn ô vuông cửa sổ</td><td>loãng đi rất nhanh và thừa thớt tắt.</td></tr></table>	Câu đơn bình thường gồm 1 cụm C-V:		CN	VN	Ánh đèn từ muôn vàn ô vuông cửa sổ	loãng đi rất nhanh và thừa thớt tắt.
Câu đơn bình thường gồm 1 cụm C-V:								
CN	VN							
Ánh đèn từ muôn vàn ô vuông cửa sổ	loãng đi rất nhanh và thừa thớt tắt.							
 Ba ngọn đèn đỏ trên tháp phát sóng Đài truyền hình thành phố như bị hạ thấp và kéo gần lại	Câu trần thuật	<table><tr><td colspan="2">Câu đơn bình thường gồm 1 cụm C-V:</td></tr><tr><td>CN</td><td>VN</td></tr><tr><td>Ba ngọn đèn đỏ trên tháp phát sóng Đài truyền hình thành phố</td><td>như bị hạ thấp và kéo gần lại</td></tr></table>	Câu đơn bình thường gồm 1 cụm C-V:		CN	VN	Ba ngọn đèn đỏ trên tháp phát sóng Đài truyền hình thành phố	như bị hạ thấp và kéo gần lại
Câu đơn bình thường gồm 1 cụm C-V:								
CN	VN							
Ba ngọn đèn đỏ trên tháp phát sóng Đài truyền hình thành phố	như bị hạ thấp và kéo gần lại							
Mặt trời dâng chậm chậm, lơ lửng như một con ong bay mềm mại.	Câu trần thuật	<table><tr><td colspan="2">Câu đơn bình thường gồm 1 cụm C-V:</td></tr></table>	Câu đơn bình thường gồm 1 cụm C-V:					
Câu đơn bình thường gồm 1 cụm C-V:								

		<table><tr><td>CN</td><td>VN</td></tr><tr><td>Mặt trời</td><td>dâng chằm chằm, lơ lửng như một con ong bay mềm mại.</td></tr></table>	CN	VN	Mặt trời	dâng chằm chằm, lơ lửng như một con ong bay mềm mại.
CN	VN					
Mặt trời	dâng chằm chằm, lơ lửng như một con ong bay mềm mại.					
 Đường phố bắt đầu hoạt động và huyền ảo.	Câu trần thuật	Câu đơn bình thường thường gồm 1 cụm C-V: <table><tr><td>CN</td><td>VN</td></tr><tr><td>Đường phố</td><td>bắt đầu hoạt động và huyền ảo.</td></tr></table>	CN	VN	Đường phố	bắt đầu hoạt động và huyền ảo.
CN	VN					
Đường phố	bắt đầu hoạt động và huyền ảo.					
Thành phố mình đẹp quá !	Câu cảm thán	Câu đơn bình thường thường gồm 1 cụm C-V: <table><tr><td>CN</td><td>VN</td></tr><tr><td>Thành phố mình</td><td>đẹp quá</td></tr></table>	CN	VN	Thành phố mình	đẹp quá
CN	VN					
Thành phố mình	đẹp quá					

2. Đọc đoạn trích dưới đây và điền dấu câu thích hợp và điền dấu câu thích hợp vào ô trống:

Hồi còn đi học (...) Hải rất say mê âm nhạc (...). Từ căn gác nhỏ của mình (...) Hải có thể nghe thấy tất cả các âm thanh náo nhiệt (...) ồn ã của thủ đô. Tiếng ve kêu rền rĩ trong những đám lá cây bên đường (...) Tiếng kéo lách cách của những người bán thịt bò khô (...) Tiếng còi ô tô xin đường gay gắt (...) Tiếng còi tàu hỏa thét lên và tiếng bánh sắt lăn trên đường ray ầm ầm.

Rồi tất cả như im lặng hẳn để nghe tiếng đàn vi-ô-lông trên một cái ban công (...) tiếng pi-a-nô ở một căn gác.

(Theo Tô Ngọc Hiến, Tiếng Việt 3, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014)

Bài làm:

Hồi còn đi học, Hải rất say mê âm nhạc. Từ căn gác nhỏ của mình, Hải có thể nghe thấy tất cả các âm thanh náo nhiệt, ồn ã của thủ đô. Tiếng ve kêu rền rĩ trong những đám lá cây bên đường. Tiếng kéo lách cách của những người bán thịt bò khô. Tiếng còi ô tô xin đường gay gắt. Tiếng còi tàu hỏa thét lên và tiếng bánh sắt lăn trên đường ray ầm ầm.

Rồi tất cả như im lặng hẳn để nghe tiếng đàn vi-ô-lông trên một cái ban công, tiếng pi-a-nô ở một cái ban công, tiếng pi-a-nô ở một căn gác.

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng

1. Tìm trên Internet hoặc trong sách báo một số văn bản ca dao, thơ trung đại, văn bản nhật dụng và nêu nội dung chính mỗi văn bản đó

Bài làm:

Sưu tầm ví dụ như:

Công cha như núi thái sơn

Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển đông

Núi cao biển rộng mênh mông

Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi.



Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

=> Nội dung: Cha mẹ đã sinh ra ta, chăm sóc dạy bảo ta. Vì thế, công ơn cha mẹ dành cho ta rất lớn. Chúng ta phải biết ơn, đền đáp công lao đó.

Mời bạn đọc tham khảo thêm tài liệu học tập lớp 7 tại đây:

<https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-7>



vndoc